

Số: 138/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Hữu N, sinh năm 1986;

ĐKTT: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1987;

ĐKTT: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu N và chị Huỳnh Thị Kiều O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trần Hữu N và chị Huỳnh Thị Kiều O thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/KH, ngày 25/02/2011 của UBND xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết

định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thúy Q, sinh ngày 27/7/2012. Chị Huỳnh Thị Kiều O có quyền trực tiếp nuôi cháu Trần Thúy Q. Anh Trần Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thúy Q 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Trần Hữu N nhận nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003990 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện Bi;
- UBND xã B (H. B);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Huyền Nhung**